Gmail: minhchaudao1810@gmail.com

Đào Minh Châu

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2023-2024****MÔN NGỮ VĂN 8***Thời gian làm bài: 90 phút* |

 **I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực: Kiểm tra, đánh giá học sinh về năng lực:***

***1.1. Năng lực chung:***

- Làm việc cá nhân, giải quyết vấn đề, ngôn ngữ, sáng tạo, tư duy logic…

***1.2. Năng lực chuyên biệt:***

- Nhận biết và phân tích được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết và phân tích một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.

- Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệu, nhịp điệu trong bài thơ; nhận biết được các yếu tố trào phúng trong thơ.

- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm truyện: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm; từ đó, nêu lên nhân xét, đánh giá về những nét đặc sắc này.

***2. Phẩm chất:***

- Có ý thức củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học.

- Trung thực, chủ động, tích cực trong giờ kiểm tra.

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:** (đính kèm trang sau),

**1. Thời gian kiểm tra:** Kiểm tra giữa học kì II (hết tuần học thứ 26).Khi kết thúc nội dung: Bài 7 – Thơ Đường luật

**2. Thời gian làm bài:** 90 phút.

**3. Hình thức kiểm tra:** 20% trắc nghiệm, 80% tự luận.

**4. Cấu trúc:** Mức độ đề: 20% nhận biết, 40% thông hiểu, 30% vận dụng, 10% vận dụng cao.

**III. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau)

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM** (đính kèm sang sau)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ nhóm chuyên môn** | **GV ra đề** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc - hiểu** | Thơ Đường luật | 4(1,0đ) | 0 | 4(1,0đ) | 1(2,0đ) | 0 | 1(1,0đ) | 0 | 0 | 60%(6,0đ) |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện | 0 | **1\***(1,0đ) | 0 | **1\***(1,0đ) | 0 | **1\***(1,0đ) | 0 | **1\***(1,0đ) | 40%(4,0đ) |
| **Tổng số câu** | **4** | **0** | **4** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **11\*** |
| **Tổng điểm** | **1,0đ** | **1,0đ** | **1,0đ** | **3,0đ** | **0** | **3,0đ** | **0** | **1,0đ** | **10,0đ** |
| **Tỉ lệ (%)** | **20** | **40** | **30** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

\***Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Vị trí câu hỏi** |
| **TL**(Số ý) | **TN**(Số câu) | **TL** | **TN** |
| **Chủ đề 1: Đọc – hiểu** | 2 | 8 | 2 | 8 |
| **1. Đọc – hiểu Thơ Đường luật** | **Nhận biết** | - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.- Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệu, nhịp điệu trong bài thơ; nhận biết được các yếu tố trào phúng trong thơ.- Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ. |  |  |  | C1C2C5C3 |
| **Thông hiểu** | - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.- Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật thơ trào phúng; vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.- Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.- Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. |  |  | C9 | C7C8C4C6 |
| **Vận dụng** | - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ. |  |  | C10 |  |
| **Chủ đề 2: Viết** | 1 | 0 | 1 | 0 |
| **2.** **Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện** | **Nhận biết** | Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. |  |  | C1\* |  |
| **Thông hiểu** |
| **Vận dụng** |
| **Vận dụng cao** |

\***Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

**IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA** (đính kèm trang sau).

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM** (đính kèm trang sau).

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM****Năm học 2023 – 2024** **MÃ ĐỀ V8-GKII-06** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****MÔN NGỮ VĂN 8***Thời gian làm bài: 90 phút**Ngày kiểm tra: 21/03/2024* |

**I. ĐỌC – HIỂU (6 ĐIỂM)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu***

**Buồn hỏng thi**

 **-Trần Tế Xương-**

*Bụng buồn còn muốn nói năng chi,*

*Đệ nhất buồn là cái hỏng thi!*

*Một việc văn chương thôi cũng nhảm,*

*Trăm năm thân thế có ra gì?*

*Được gần trường ốc vùng Nam Định,*

*Thua mãi anh em cánh Bắc Kỳ.*

*Rõ thực nôm hay mà chữ dốt,*

*Tám khoa chưa khỏi phạm trường quy[[1]](#footnote-1).*

**(Thơ văn Trần Tế Xương, NXB Văn học, 2010)**

***Ghi lại đáp án chứa câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra.***

**Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**

A. Thất ngôn bát cú Đường luật. B. Ngũ ngôn Đường luật.

C. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. D. Song thất lục bát.

**Câu 2. Trong bài thơ, vần được gieo ở tiếng cuối của những câu thơ nào?**

A. 1, 2, 3, 4, 5.

B. 1, 2, 4, 6, 8.

C. 3, 5, 6, 7, 8.

D. 1, 3, 5, 7, 8.

**Câu 3. Cung bậc tiếng cười trào phúng trong bài thơ là gì?**

A. Hài hước. B. Châm biếm.

C. Đả kích. D. Nhắc nhở.

**Câu 4. Tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu luận của bài thơ là gì?**

A. Làm cho ý thơ cân xứng, hài hòa; nhấn mạnh những thói hư tật xấu của con người.

B. Làm cho ý thơ cân xứng, hài hòa; giúp hình ảnh thơ trở nên bay bổng, hấp dẫn.

C. Giúp hình ảnh thơ trở nên bay bổng, hấp dẫn; mang đậm đặc trưng của thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

D. Làm cho ý thơ cân xứng, mang đậm đặc trưng của thể thơ thất ngôn bát cú; tự cười mình thua kém người khác.

**Câu 5. Những thủ pháp trào phúng nào được sử dụng trong hai câu thơ kết?**

A. Chơi chữ, sử dụng khẩu ngữ, tương phản.

B. Chơi chữ, cường điệu, so sánh.

C. Phép đối, sử dụng khẩu ngữ, đảo ngữ.

D. So sánh, tương phản, đảo ngữ.

**Câu 6. Việc sử dụng thủ pháp trào phúng trong hai câu thơ kết mang đến hiệu quả nghệ thuật như thế nào?**

A. Tạo ra sắc thái vui tươi, hài hước cho bài thơ.

B. Nhấn mạnh sự giỏi giang của bản thân dẫu trong hoàn cảnh không may mắn.

C. Tạo ra sự đối lập nhằm mỉa mai bản thân về việc thi cử không thành công.

D. Tạo âm hưởng cổ điển, sâu sắc của thơ Đường luật.

**Câu 7. Tâm trạng nào của thi sĩ được bộc lộ qua bài thơ?**

A. Sầu não, thất vọng vì thi hỏng.

B. Lạnh nhạt, bất cần vì không muốn đi thi.

C. Quyết tâm, nỗ lực thi lại lần nữa.

D. Căm phẫn, bực tức vì thi trượt.

**Câu 8. Bài thơ viết về chủ đề gì?**

A. Tiếng cười mỉa mai những kẻ không đỗ đạt vì chưa chăm chỉ.

B. Tiếng cười lên án bản thân vì chưa làm tốt trong các kì thi quan trọng.

C. Tiếng cười hài hước nhắc nhở bản thân cần cố gắng trong kì thi tiếp theo.

D. Tiếng cười tự chế giễu vì sự bất lực của bản thân trước thất bại trong thi cử.

***Thực hiện yêu cầu sau:***

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong bài thơ trên.

**Câu 10.** Bằng một đoạn văn diễn dịch khoảng 5 câu, em hãy ghi lại cảm nhận về 2 câu thơ em thích trong tác phẩm trên.

**II. VIẾT (4 ĐIỂM)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện em yêu thích.

**------------Hết------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS THANH AM****Năm học 2023 – 2024****MÃ ĐỀ V8GKII – 06** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM****ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****MÔN NGỮ VĂN 8** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | A | 0,25 |
| 2 | B | 0,25 |
| 3 | B | 0,25 |
| 4 | D | 0,25 |
| 5 | A | 0,25 |
| 6 | C | 0,25 |
| 7 | A | 0,25 |
| 8 | D | 0,25 |
| 9 | Gợi ý trả lời:Câu hỏi tu từ: Trăm năm thân thế có ra gì?Tác dụng: + Tăng sức gợi hình gợi cảm.+ Bộc lộ sự băn khoăn, hoài nghi về năng lực của bản thân; tự giễu cợt bản thân khi thi trượt.+ Tác giả bày tỏ cảm xúc chán chường, thất vọng về sự nghiệp công danh của bản thân không thành. GV linh hoạt cho điểm theo diễn đạt của học sinh)  | 0,51,5 |
| 10 | - Đúng hình thức đoạn văn, đúng dung lượng từ 5 câu, đúng kiểu đoạn văn (+1 câu)- Nội dung:Gợi ý:Khai thác các tín hiệu nghệ thuật để làm rõ một trong các nội dung sau:- Thủ pháp trào phúng: sử dụng khẩu ngữ “rõ thực nôm hay mà chữ dốt”, “bụng còn muốn nói năng chi”, “nhảm” để bộc lộ rõ sự thất vọng của nhà thơ về việc thi hỏng.- Đối “trăm năm thân thế” và “một việc văn chương” gợi ra sự tự hạ thấp của bản thân nhà thơ.- Sử dụng câu hỏi tu từ “Trăm năm thân thế có ra gì?” thể hiện sự hoài nghi, băn khoăn về năng lực của bản thân(GV linh hoạt cho điểm theo ý kiến của học sinh, đảm bảo câu trả lời phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật) | 0,51,5 |
| **II. Viết** |  | **A. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Phân tích một tác phẩm truyện**B. Thực hiện đúng yêu cầu của bài văn:**+ Dùng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ một số đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.+ Bài viết phải nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm; từ đó, nêu lên nhân xét, đánh giá về những nét đặc sắc này.+Bài văn đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,5 |
| **1. Mở bài:**- Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả); nêu ý kiến khái quát về tác phẩm **2. Thân bài:** - Nêu khái quát nội dung chính của truyện.- Nêu chủ đề và phân tích các biểu hiện làm rõ chủ đề của tác phẩm.- Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.**3. Kết bài:**- Khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện. Nêu tác động của truyện đối với bản thân HS. | 3,0 |
| **C. Chính tả, ngữ pháp:**- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu. | 0,25 |
| **D. Sáng tạo:** Nêu được đánh giá nhận xét về tác phẩm truyện bằng lời văn hấp dẫn, lôi cuốn.  | 0,25 |

1. Trường quy: Nội quy trường thi. [↑](#footnote-ref-1)